

Số: 18 /BC-CTN

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4200238007
- Vốn điều lệ: 260.000.000.000 đồng
(Hai trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của Nhà nước: 132.600.000.000 đồng
- Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Số điện thoại: 0258.3815372
- Số fax: 0258.3810740
- Website: ctnkh.com.vn
- Tên chứng khoán: Cổ phiếu công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa
- Mã chứng khoán: KHW

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa là Công ty Cấp thoát nước Khánh Hòa, được thành lập ngày 29/10/1979 theo Quyết định số 2457/UB-TC của UBND tỉnh Phú Khánh.
- Tháng 9 năm 2010, công ty chuyển đổi từ công ty nhà nước sang công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa.
- Ngày 02/01/2014, từ công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa chuyển sang công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa, được kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp của công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa.
- Ngày 10/01/2017, công ty tiến hành lưu ký cổ phiếu, mã cổ phiếu là: KHW tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Ngày 20/2/2017, công ty tổ chức phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên tại sàn giao dịch UPCOM.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

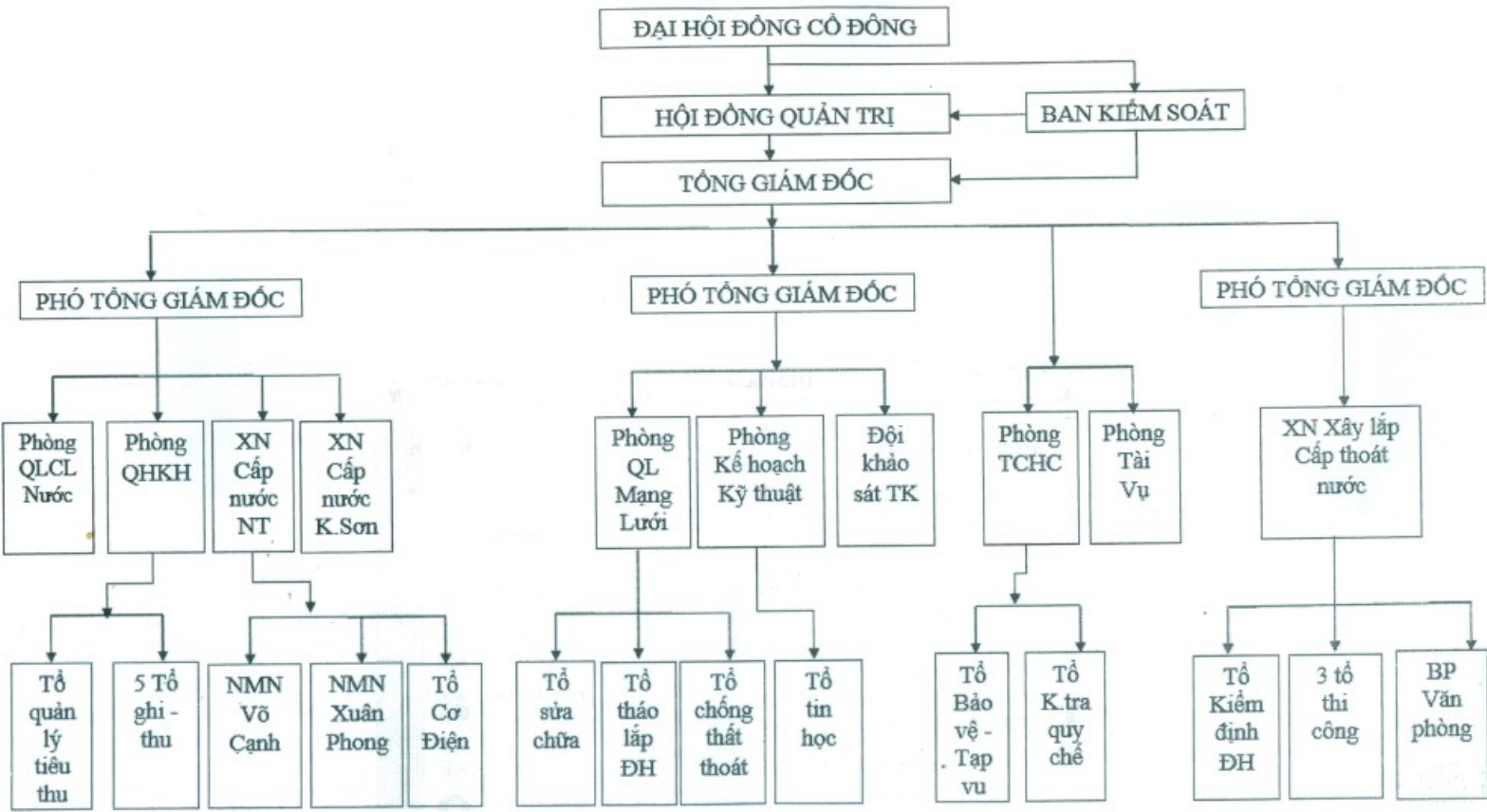
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất, kinh doanh nước sạch;
 - + Lập dự án đầu tư, Tư vấn, thiết kế, giám sát và thi công các công trình cấp thoát nước;
 - + Cung cấp các dịch vụ về hoạt động thoát nước và vệ sinh môi trường.
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Nha Trang, huyện Diên Khánh, huyện Cam Lâm, huyện Khánh Sơn.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Ban Tổng giám đốc;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Các đơn vị trực thuộc.
(Sơ đồ tổ chức)

17.2.2017 / 4/11

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



II. Tình hình hoạt động trong năm 2018 của công ty:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:
 - Cơ cấu vốn Điều lệ, tính đến ngày 31/12/2018:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Cổ đông góp vốn	Giá trị góp vốn	Tỷ lệ
1	UBND tỉnh Khánh Hòa:	132,6	51%
2	Công ty Cơ Điện lạnh:	40,606	15,62%
3	Trần Kim Linh	26	10%
4	Hoàng Ngọc Hiếu	24	9,23%
5	Quỹ đầu tư cơ hội PVI	14,346	5,52%
6	CB Công nhân viên	12,928	4,97%
7	Công ty CP Sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội	9,054	3,48%
8	Cổ phiếu quỹ	0,466	0,179%
	TỔNG CỘNG	260	100%

2. Kết quả Sản xuất – kinh doanh năm 2018:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Đạt tỷ lệ	Ghi chú
- Giá tổng sản lượng	391.100.000	394.515.062	100,87 %	
- Doanh thu nước	308.000.000	309.845.117	100,6 %	
- Xây lắp	80.000.000	81.110.491	101,39 %	
- Khảo sát thiết kế	3.100.000	3.559.454	114,82 %	
- Nước sản xuất:	50,651 tr.m ³	51.400.784 m ³	101,48 %	
+ Võ Cạnh	41,172 tr.m ³	41.317.154 m ³	100,35 %	
+ Xuân Phong:	5,464 tr.m ³	5.430.630 m ³	99,39 %	
+ Suối Dầu:	4,015 tr.m ³	4.653.000 m ³	115,89 %	
- Nước tiêu thụ:	42,547 tr.m ³	43.433.689 m ³	102,08 %	
- Thất thoát:	16%	15,54%		
- Tồn thu		0,133%		
- LN trước thuế	35 tỷ đồng	35 tỷ đồng	100%	
- LN sau thuế	30 tỷ đồng	30 tỷ đồng	100%	
- LN sau thuế/Vốn ĐL		11,50%		

Những khó khăn trong quá trình sản xuất – kinh doanh:

- Trong năm 2018, Công ty đã tiến hành thoái vốn, thay đổi cơ cấu vốn Điều lệ. Phần vốn nhà nước từ sở hữu 79,23% vốn Điều lệ còn 51%.
- Hiện tượng biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất của công ty:
 - + Đáng kể nhất là nguy cơ thiếu nguồn nước và ô nhiễm nguồn nước, nguồn nước bị nhiễm mặn. Đập tạm ngăn mặn trên sông Cái bị sạt, lở thường xuyên, ảnh hưởng đến chất lượng nước nguồn và tổn kinh phí cho công tác gia cố.
 - + Các năm 2016, 2017 mưa bão đã gây thiệt hại nặng nề về tài sản cho công ty.
- Công ty quản lý lượng khách hàng lớn, hàng tháng, vẫn tồn tại nhiều khách hàng sử dụng lượng nước nhiều, nhưng thiếu nợ tiền nước. Công ty đã phải điều động, tập trung nhân lực cho công tác xử lý và thu hồi nợ.
- Cấp nước cho huyện Khánh Sơn, hiện nay hạch toán lỗ.

3. Tổ chức và nhân sự:

– Danh sách Ban điều hành:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT
1	Nguyễn Văn Đàm	Tổng giám đốc	14.500 CP Được ủy quyền: 13.260.000
2	Phạm Cao Minh Dũng	Phó tổng giám đốc	13.000 CP
3	Nguyễn Văn Quân	Kế toán trưởng	5.200 CP

- Cơ cấu các phòng, ban, đơn vị: (xem sơ đồ tổ chức công ty)
- Tổng số cán bộ - công nhân viên: 336 người.

4. Tình hình tài chính:

Kết quả về hoạt động tài chính của công ty năm 2018 đã được kiểm toán:

STT	CHỈ TIÊU	TIỀN
1	Vốn điều lệ	260.000.000.000
2	Vốn chủ sở hữu	306.200.140.693
3	Tổng tài sản:	572.097.659.443
	<i>Tài sản ngắn hạn:</i>	154.728.832.085

	- Tiền và các khoản tương đương tiền:	33.775.989.672
	- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:	27.000.000.000
	- Các khoản phải thu ngắn hạn:	47.160.781.791
	- Hàng tồn kho:	46.371.982.573
	- Tài sản ngắn hạn khác:	420.078.049
	<i>Tài sản dài hạn:</i>	417.368.827.358
	- Tài sản cố định:	360.031.320.230
	- Tài sản dở dang dài hạn:	33.902.360.578
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	23.435.146.550
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	350.598.026.783
5	Các khoản giảm trừ doanh thu:	49.832.909
6	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	350.548.193.874
7	Giá vốn hàng bán:	293.012.235.642
8	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	57.535.958.232
9	Doanh thu hoạt động tài chính:	2.638.014.735
10	Chi phí tài chính:	5.618.149.934
	Trong đó chi phí lãi vay:	3.047.225.481
11	Chi phí bán hàng:	461.287.563
12	Chi phí quản lý doanh nghiệp:	13.867.696.859
13	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:	40.226.838.611
14	Thu nhập khác:	4.611.796.494
15	Chi phí khác:	4.869.843.954
16	Lợi nhuận khác:	(258.047.460)
17	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	39.968.791.151
18	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:	4.610.293.393
19	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	35.358.497.758
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1.362

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Thay đổi vốn của chủ sở hữu: Tính đến ngày 31/12/2018, UBND tỉnh Khánh Hòa sở hữu 51% vốn Điều lệ.
- Công ty có các cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ tính đến thời điểm hiện tại:
 - + Công ty Cơ điện lạnh REE.
 - + Quỹ đầu tư cơ hội PVI; Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà PVI, Lô VP2 Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội; sở hữu: 1.434.605 cổ phần; Nắm giữ: 5,52% vốn điều lệ.

+ Bà Trần Kim Linh; Địa chỉ: 23/14 Đồng Xoài, Phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; sở hữu: 2.600.000 cổ phần; Năm giữ: 10% vốn điều lệ.

- Đã xử lý xong 24.000 cổ phiếu quỹ. Hiện trình Đại hội đồng cổ đông phương án xử lý 46.600 cổ phiếu quỹ.

6. Thay đổi về người quản lý công ty:

Ngày 07/9/2018 miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Văn Đàm. Bầu ông Phạm Cao Minh Dũng giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị; Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Trần Văn Huy; Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Đàm giữ chức danh Tổng giám đốc.

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:
 - Căn cứ vào kế hoạch sản xuất năm 2018 của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; các chỉ tiêu kế hoạch của UBND tỉnh Khánh Hòa giao cho công ty thực hiện, trong năm 2018, công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh, thi công xây lắp các công trình cấp thoát nước. Kết quả đã được báo cáo ở các bảng số liệu trên.
 - Công ty hoạt động ổn định, đảm bảo cấp nước liên tục, chất lượng đạt quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT.
 - Quản lý điều hành các hoạt động của công ty hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.
 - Tiếp quản nguồn nước từ nhà máy nước Suối Dầu hiệu quả;
 - Mở rộng phạm vi cấp nước cho huyện Cam Lâm, huyện Khánh Sơn.
 - Triển khai và hoàn thành dự án cấp nước thôn Cát Lợi, xã Vĩnh Lương; Đầu tư tuyến ống DN700 đường 23/10 (đoạn từ cầu Ông Bộ đến Cầu Dứa).
 - Duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước thành phố Nha Trang.
 - Tình hình quản lý tài chính của công ty ổn định, lành mạnh.
 - Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, của người lao động.
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ được giao, trong năm 2018, Ban tổng giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao theo đúng Điều lệ và những quy định của Pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 21/4/2018. Cụ thể :

 - Hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất - kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018.

34
C
H
H

- Điều hành công ty hoạt động ổn định, tình hình tài chính lành mạnh, công ty không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến cổ đông và các đối tác của công ty.
- Công ty thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định.
- Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động, cho cổ đông công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2019:

Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2019:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chính:

GIÁ TRỊ TỔNG SẢN LƯỢNG	: 424.400.000.000
- Giá trị doanh thu nước máy	: 341.000.000.000
- Giá trị xây lắp	: 80.000.000.000
- Giá trị khảo sát thiết kế	: 3.400.000.000
SẢN PHẨM CHỦ YẾU:	
- Nước sản xuất	: 51.434.154m ³
+ Nhà máy nước Võ Cạnh	: 41.317.154 m ³
+ Nhà máy nước Xuân Phong	: 5.464.000 m ³
+ Nhà máy nước Suối Dầu	: 4.653.000 m ³
+ Nhà máy nước Khánh Sơn	: 365.000 m ³
- Nước tiêu thụ	: 43.719.031 m ³
- Tỷ lệ thất thoát	: 16%
- Các khoản nộp ngân sách	:28.800.000.000đ
- Lợi nhuận trước thuế	:41.200.000.000đ
- Tỷ lệ trả cổ tức	:8,2% Vốn điều lệ.

Các định hướng phát triển:

- Quy hoạch, Khai thác, xử lý và quản lý tốt sản phẩm nước sạch từ đầu nguồn đến điểm phân phối; Đảm bảo số lượng nước cung cấp và chất lượng nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 01: 2009 – Bộ Y tế;
- Quản lý, đầu tư về nguồn nước:
 - + Đối với 02 nhà máy Võ Cạnh, Xuân Phong: Hoàn chỉnh công tác cải tạo; quản lý nhà máy sản xuất ổn định, an toàn, sạch, đẹp.
 - + NMN Suối Dầu (góp vốn - Nâng công suất): Tham gia quản lý, giám sát quá trình sản xuất, chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế.

- + Nhà máy nước Khánh Sơn: Đầu tư, cải tạo công nghệ, nhà máy nhằm đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn; phát triển khách hàng.
- + Nghiên cứu dự án tìm kiếm và bổ sung nguồn nước cấp cho thành phố.
 - Đầu tư về mạng lưới cấp nước:
 - Tiếp tục Triển khai thi công hoàn thiện cải tạo tuyến ống DN 700 đường 23/10.
 - Nghiên cứu nguồn vốn và triển khai dự án cấp nước DN 700 tuyến đường Võ Nguyên Giáp và vùng phụ cận.
 - Các tuyến ống cấp nước khu vực sân bay; phường Vĩnh Nguyên; đảo Trí Nguyên; Vinpearl; đảo Hòn Tằm.
 - Phát triển khách hàng mới khu vực phía Bắc, phía Tây Nam thành phố.
 - Cải tạo mạng lưới cấp nước trong thành phố.
 - Duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước thành phố Nha Trang.

IV. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT	GHI CHÚ
1	Phạm Cao Minh Dũng	Chủ tịch HĐQT	13.000	
2	Vũ Đức Bình	Thành viên HĐQT	11.800	
3	Nguyễn Văn Đàm	Thành viên HĐQT	14.500	Được ủy quyền: 2.060.000 (Từ tháng 9/2018)
4	Trần Văn Huy	Thành viên HĐQT	14.400	
5	Lục Chánh Trường	Thành viên HĐQT	0	

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các Nghị quyết, quyết định :

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	06/NQ-HĐQT	05/02/2018	Nghị quyết Hội đồng quản trị - Quý IV/2017.
2	07/QĐ-HĐQT	27/02/2018	Quyết định mua lại 46.600 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ.
3	12/NQ-HĐQT	23/3/2018	Nghị quyết Quý I năm 2018

4	26/NQ-HĐQT	30/5/2018	Nghị quyết về việc đầu tư dự án Nhà máy nước Sơn Thạnh và nhà máy nước Khánh Sơn.
5	30/QĐ-HĐQT	23/07/2018	Quyết định phê duyệt phương án góp vốn và cử người đại diện phần vốn vào công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước Sơn Thạnh.
6	31/NQ-HĐQT	01/08/2018	Nghị quyết HĐQT họp 06 tháng đầu năm 2018
7	37/NQ-HĐQT	07/9/2018	Nghị quyết về việc bổ nhiệm và bầu các chức danh quản lý công ty.
8	38/QĐ-HĐQT	07/9/2018	Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Đàm – Tổng giám đốc
9	39/QĐ-HĐQT	07/9/2018	Quyết định miễn nhiệm chức danh tổng giám đốc đối với ông Trần Văn Huy.
10	40/NQ-HĐQT	24/10/2018	Nghị quyết HĐQT họp quý III/2018
11	41/QĐ-HĐQT	24/10/2018	Quyết định của HĐQT về việc xử lý bán 46.600 cổ phiếu quỹ.

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ điều hành công ty một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty. 100% thành viên Hội đồng quản trị và cá nhân được mời dự họp đã tham gia đầy đủ các buổi họp, có những ý kiến đóng góp tích cực trong việc chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ bản của công ty, hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã đề ra.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT	GHI CHÚ
1	Hoàng Thị Hương Giang	Trưởng ban	6.100	
2	Nguyễn Đình Hà	Thành viên	10.300	
3	Vũ Văn Bình	Thành viên	15.100	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Năm 2018, ban Kiểm soát công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của

công ty. Phối hợp kiểm tra giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; kiểm tra giám sát tình hình tài chính công ty. Hỗ trợ công ty thực hiện đúng các quy định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về công bố thông tin.

V. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa được lập ngày 05/3/2019.

- *Trách nhiệm của Ban tổng giám đốc:* Ban Tổng giám đốc công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

- *Trách nhiệm của kiểm toán viên:* Đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Kiểm toán viên đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của công ty có còn sai sót trọng yếu gì hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm toán nội bộ của công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

- *Ý kiến của kiểm toán viên:*

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2018 (dạng tóm tắt):

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2018	31/12/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	154.728.832.085	137.473.684.808
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	33.775.989.672	25.035.408.807
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	27.000.000.000	21.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	47.160.781.791	48.077.835.254
IV. Hàng tồn kho	46.371.982.573	40.135.637.265
V. Tài sản ngắn hạn khác	420.078.049	3.244.803.482
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	417.368.827.358	417.647.249.851
I. Tài sản cố định	360.031.320.230	381.192.464.132
- Tài sản cố định hữu hình	341.602.099.430	361.827.391.105
- Tài sản cố định vô hình	18.429.220.800	19.365.073.027
II. Tài sản dở dang dài hạn	33.902.360.578	12.272.501.468
III. Đầu tư tài chính dài hạn	23.435.146.550	23.907.867.366
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	572.097.659.443	555.120.934.659
C. NỢ PHẢI TRẢ	265.897.518.750	252.916.958.342
I. Nợ ngắn hạn	113.811.377.159	104.496.202.675
II. Nợ dài hạn	152.086.141.591	148.420.755.667
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	306.200.140.693	302.203.976.317
Vốn chủ sở hữu		
- Vốn góp của chủ sở hữu	260.000.000.000	260.000.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	852.875.935	852.875.935
- Quỹ đầu tư phát triển	10.599.227.000	7.655.926.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	35.358.497.758	34.009.574.382
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	572.097.659.443	555.120.934.659

K.C.P. * 10.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Đàm